

Số: /KH-UBND

Xuân Phú, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Xuân Phú

Thực hiện Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 30/9/2025 của Ban Chỉ đạo xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia” trên địa bàn xã Xuân Phú. UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện kịp thời và đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 57-NQ/TW*), Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 03/NQ-CP*) và Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch số 433 -KH/TU*); Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP

ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 92/KH-UBND).

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện; tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Kế hoạch 433-KH/TU, Kế hoạch 92/KH-UBND; hiện thực hóa mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất; xác định rõ các chỉ tiêu cụ thể, các mốc thời gian, nguồn lực thực hiện; phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị; thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Tập trung thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu đề ra của kế hoạch thông qua việc hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới toàn diện trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, đồng thời tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phát triển kinh tế số. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Đến hết năm 2025

- 90% cán bộ, công chức được quán triệt, học tập Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan.

- Trên 60% người dân biết về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát triển hạ tầng số:

- + Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã $\geq 60\%$.
- + 100% các ấp có hạ tầng internet băng rộng cáp quang hoặc tương đương.
- + Người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên Gbps/s.
- + Thực hiện xóa vùng lồi sóng di động băng rộng tại các khu vực đông dân cư trên địa bàn xã.

- Phát triển nguồn lực:

- + Phân bổ $\geq 1\%$ tổng chi ngân sách địa phương dành cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.
- + Có 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.
- + Có $\geq 80\%$ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số và ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- + Có 03 người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 1 vạn dân.
- + Có $\geq 80\%$ dân số trưởng thành tiếp cận được các dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- + Trong năm 2025 tổ chức ít nhất 01 lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số cho người dân.

- Phát triển khoa học, công nghệ:

- + Có $\geq 40\%$ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.
- + Có ≥ 50 Cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông tới Trung ương.
- + Có ≥ 60 Dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP.
- + Có ≥ 30 Doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.
- + Trên 10-20% hộ nông dân ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.
- + 100% các cơ quan Đảng, trường học, trạm y tế, trụ sở UBND, các cơ quan đơn vị xã ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn.
- + Triển khai thực hiện kế hoạch dự án du lịch Xanh bền vững cùng với Cộng đồng Design Thinking – Techfest quốc gia hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn.
- + Phát triển ít nhất 01 - 02 sản phẩm OCOP ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu và bán hàng. Giữ vững và tăng sao cho các sản phẩm OCOP tại địa phương.

Xây dựng thương hiệu hàng hóa, truy suất nguồn gốc các sản phẩm địa phương như gạo, bắp, rau, trứng....

+ Tổ chức tuyên truyền ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; ứng dụng nâng cao chất lượng sống của người dân.

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo:

+ Phấn đấu 2-5%/tổng số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.

+ Phấn đấu từ 01-02 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.

- Phát triển chuyển đổi số:

+ Có $\geq 70\%$ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

+ Có 70% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến.

+ Có $\geq 70\%$ giao dịch hành chính thực hiện theo hình thức “phi tiếp xúc”.

+ Có $\geq 70\%$ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

+ Có $\geq 80\%$ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

+ Có $\geq 70\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

+ Có $\geq 80\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

+ Có $\geq 60\%$ giao dịch không dùng tiền mặt.

- Đảm bảo an toàn thông tin:

+ 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.

+ Nâng cao nhận thức cho người dân về phòng tránh các rủi ro trên không gian mạng.

2. Đến năm 2030

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt trên $\geq 80\%$. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI).

- Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

- Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân

số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao trong các xã. Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã phát triển hiệu quả đột phá, bền vững, góp phần đưa tỉnh Đồng Nai là một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực Đông Nam bộ.

- Tăng trưởng kinh tế vững chắc dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phấn đấu thuộc nhóm dẫn đầu của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Thu hút được nhiều doanh nghiệp công nghệ số đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại xã.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Nhằm đạt được mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết 03/NQ-CP, Kế hoạch số 433-KH/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch 92/KH-UBND của UBND tỉnh đề ra, trong thời gian tới bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan chuyên môn, đơn vị cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Các cơ quan, đơn vị phối hợp tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Kế hoạch số 433-KH/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch 92/KH-UBND của UBND tỉnh bằng nhiều hình thức phù hợp; nội dung và hình thức tuyên truyền phải phù hợp cho từng nhóm đối tượng. Tổ chức các hội nghị, hội thảo để phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp. Biên soạn các tài liệu tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với người dân và doanh nghiệp. Thường xuyên tổ chức các cuộc tọa đàm, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp về nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số. Tiếp tục vận hành chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp. Triển khai sâu rộng phong trào "Bình dân học vụ số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá

hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với cuộc sống và phát sóng định kỳ trên hệ thống Đài truyền thanh. Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số và mạng xã hội. Chỉ đạo phát thanh thường xuyên các nội dung về các Nghị quyết, Kế hoạch qua hệ thống truyền thanh của xã. Tổ chức các hội nghị tập huấn trực tuyến phổ biến kiến thức về khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã. Thành lập và phát triển trang thông tin điện tử xã, chú trọng chuyên mục chuyển đổi số.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức được đào tạo kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức tập huấn kỹ năng số cho người dân. Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, kiến thức về năng suất chất lượng và đo lường cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổ chức các lớp bồi dưỡng về an toàn thông tin mạng.

- Các cơ quan, đơn vị, xây dựng kế hoạch theo lộ trình, đảm bảo bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước đảm bảo phù hợp.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả 53 dịch vụ công thiết yếu, đảm bảo theo lộ trình; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về Đề án 06/CP, chuyển đổi số, tiện ích của thẻ Căn cước, Căn cước công dân, VNeID, Luật Căn cước công dân trên Hệ thống loa đài truyền thanh, các trang mạng xã hội, Trang thông tin điện tử xã, lồng ghép tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt...Chuyển đổi quy trình làm việc từ môi trường trực tiếp sang môi trường điện tử: phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang gương mẫu, đi đầu trong công tác tuyên truyền, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

- Tuyên truyền, phổ biến tới người dân tầm quan trọng của xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia qua Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử.

- 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Triển khai cung cấp các tiện ích cho người dân, quản lý xã hội trên ứng dụng VNeID, đặc biệt là quản lý xã hội như tố giác tội phạm, phòng, chống cháy nổ, khai báo tạm trú, tạm vắng ...; dịch vụ cho người dân như dịch vụ ngân hàng, mua sắm, thanh toán, giáo dục, y tế, tiện ích cho đối tượng yếu thế...

- Duy trì thu nhận hồ sơ cấp thẻ Căn cước và Định danh điện tử đảm bảo 100% công dân đủ điều kiện được cấp thẻ Căn cước và Định danh điện tử.

- Phối hợp triển khai tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính; triển khai các tiện ích trên VNeID như Dịch vụ công, sổ sức khỏe điện tử, sổ BHXH, an sinh xã hội, tiện ích loa đài truyền thanh.

- Cập nhật, làm sạch dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về các ngành, lĩnh vực của từng cơ quan đơn vị phụ trách.

- Tập trung triển khai các mô hình, giải pháp đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 theo Kế hoạch phối hợp số 106/KHPH-TCTTW-BCĐ06ĐN ngày 06/7/2023.

- Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai các mô hình điểm Đề án 06/CP theo kế hoạch.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Bố trí tối thiểu 3% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

- Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm, tập trung cho công nghệ chiến lược theo lộ trình của tỉnh.

- Triển khai các nền tảng số dùng chung thiết yếu; ưu tiên triển khai các nền tảng về định danh và xác thực điện tử, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử. Phát triển, nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) theo công nghệ mới đảm bảo thời gian thực, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Triển khai các nền tảng số khác phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng. Tận dụng tối đa hạ tầng hiện có, đồng thời mở rộng mạng cáp quang tốc độ cao đến 100% tổ, ấp trên địa bàn xã. Đảm bảo khả năng cung cấp kết nối băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gbps cho người sử dụng. Triển khai hạ tầng IoT và triển khai mạng 4G, 5G và các mạng thế hệ tiếp theo tại các Cụm công nghiệp, khu vực trung tâm xã.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước theo hướng đồng bộ, hiện đại. Hoàn thiện hạ tầng số của các cơ quan, đơn vị đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/4/2022 và 708/BTTTT-CATTT ngày 02/03/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hạ tầng số và an toàn thông tin. Thực thi đầy đủ các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực và ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 329-KH/TU ngày 19/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 401/KH-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh và thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực của địa phương, tập trung vào nhân lực trí tuệ nhân tạo và phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

- Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài, đặc biệt là chính sách đối với học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, công nghệ then chốt và chuyển đổi số.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, đảm bảo đến hết năm 2025 có 100% cán bộ, công chức được đào tạo các kỹ năng số cơ bản, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số. Chú trọng đào tạo các kỹ năng về thu thập, khai thác, phân tích dữ liệu và năng lực tham

mu, dẫn dắt chuyển đổi số trong phạm vi quản lý.

- Triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp. Thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cơ bản. Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nhân lực chuyển đổi số, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phối hợp triển khai các khóa học trực tuyến để người dân và doanh nghiệp có thể tự học tập nâng cao kỹ năng.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Triển khai chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện quản lý, điều hành và hoạt động theo hình thức trực tuyến, lấy dữ liệu làm nền tảng. Số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ, hồ sơ, tài liệu của các cơ quan để hình thành môi trường làm việc số.

- Triển khai chiến lược dữ liệu của xã phù hợp với chiến lược dữ liệu của tỉnh, quốc gia. Phát triển Chính quyền số theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

- Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số quốc gia và nền tảng số dùng chung.

- Thực hiện rà soát, xây dựng, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp khai thác dữ liệu mở để tạo giá trị mới. Cân bằng giữa yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân với nhu cầu khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình, cá nhân hóa. Triển khai các dịch vụ số mới theo định hướng của tỉnh dựa trên dữ liệu và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng môi trường làm việc số hiện đại cho cán bộ, công chức. Triển khai các công cụ, phần mềm hỗ trợ xử lý công việc dựa trên dữ liệu và công nghệ số. Từng bước chuyển toàn bộ hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên và môi trường. Triển khai các hệ thống thông minh để giám sát, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu. Triển khai thực hiện hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ công tác quy hoạch và bảo vệ môi trường.

- Triển khai đẩy mạnh các dịch vụ số thiết yếu phục vụ người dân. Ưu tiên triển khai nhanh các dịch vụ số trong giáo dục, y tế và các lĩnh vực thiết yếu khác. Triển khai các dịch vụ số đảm bảo dễ tiếp cận, an toàn và phù hợp với mọi đối tượng người dân. Đặc biệt chú trọng hỗ trợ các nhóm yếu thế trong xã hội tiếp cận dịch vụ số.

- Triển khai kế hoạch phát triển công dân số toàn diện. Thực hiện cấp danh tính số cho người dân. Hỗ trợ người dân tiếp cận phương tiện số, nâng cao kỹ năng số và sử dụng các tài khoản số. Phân đầu đến năm 2026, mỗi người dân có đầy đủ các yếu tố để trở thành công dân số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn. Triển khai các mô hình nông nghiệp thông minh, nông thôn số. Xây dựng đô thị thông minh gắn với phát triển hạ tầng xanh. Khuyến khích người dân tham gia lối sống thông minh, thân thiện với môi trường.

- Nâng cao năng lực số cho người dân. Trang bị kiến thức, kỹ năng để người dân tham gia được an toàn trên môi trường số. Ưu tiên phát triển hạ tầng và đào tạo kỹ năng số cho người dân vùng sâu, vùng xa. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân.

- Triển khai các giải pháp bảo vệ người dùng trên môi trường số. Chú trọng bảo vệ trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trước tác động tiêu cực của công nghệ số. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng trên không gian mạng.

- Phát triển công nghiệp văn hóa số. Triển khai các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao trên đa nền tảng. Khuyến khích cộng đồng sáng tạo các nội dung số văn hóa tích cực. Phối hợp số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa.

- Tăng cường bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin quan trọng. Triển khai các giải pháp kỹ thuật để nâng cao khả năng sao lưu, phục hồi và bảo đảm an toàn thông tin ở mức cao nhất cho các hệ thống thông tin trọng yếu, nền tảng số và hạ tầng số.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Triển khai các giải pháp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, số hóa quy trình, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng mô hình thử nghiệm sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo VietGAP, GlobalGAP để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp tạo ra sản phẩm, hàng hóa có chất lượng cao. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các nền tảng số dùng chung của tỉnh và quốc gia.

- Tăng cường triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số. Triển khai chuyển đổi số trong các ngành kinh tế trọng điểm của xã; tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng lớn như nông nghiệp, tài chính, giáo dục, y tế, du lịch.... Xây dựng các mô hình kinh tế số điển hình trong từng ngành để nhân rộng.

- Phát triển mạnh thương mại điện tử trên địa bàn xã. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử, tham gia các sàn giao dịch trực tuyến. Hoàn thiện hạ tầng thanh toán điện tử và logistics để thúc đẩy thương mại điện tử phát triển.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Ký kết các chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với các doanh nghiệp. Triển khai các tài liệu, ấn phẩm cung cấp thông tin về môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh cho các tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư. Tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp công nghệ có năng lực đầu tư vào xã. Tăng cường hợp tác để tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến.

- Cử cán bộ tham gia các đoàn công tác, khảo sát, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước đi đầu về khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc các thành tựu, các mô hình thành công, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của xã.

- Cử cán bộ tham gia các diễn đàn, hội nghị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phối hợp với các cơ sở đào tạo uy tín để đào tạo nhân lực nghiên cứu khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, vốn lồng ghép và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP, Kế hoạch số 433-KH/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch 92/KH-UBND của UBND tỉnh đề nghị các phòng chuyên môn căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này, hoàn thành trong tháng 10 năm 2025.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, bổ sung đồng bộ, thống nhất với chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch này, hoàn thành trong năm 2025 trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, tập huấn, đào tạo nguồn nhân lực về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng và triển khai các Đề án, Kế hoạch cụ thể, tập trung vào các lĩnh vực đã đưa ra trong kế hoạch. Nghiên cứu thí điểm áp dụng, chuyển giao công nghệ các sản phẩm, kỹ thuật, phương pháp, công nghệ mới trong lĩnh vực (AI, công nghệ sinh

học, công nghệ số, trang thiết bị chuyên sâu ...); Đánh giá, lựa chọn ngay một hoặc một số dự án, sản phẩm trọng điểm về Khoa học Công nghệ, đổi mới sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương để triển khai thực hiện; Đẩy mạnh hợp tác, thu hút các doanh nghiệp công nghệ có tiềm năng vào đầu tư tại địa phương, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo mục tiêu đề ra.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, phân công thực hiện các nội dung được phân công theo **Phụ lục đính kèm**; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 25 tháng 5 và trước ngày 10 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Đảng ủy xã.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND xã, Chủ tịch UBND xã các khó khăn, vướng mắc và biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng Nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hàng năm theo Kế hoạch. Rà soát những chính sách về tài chính đề xuất vào Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân xã hoặc các văn bản khác trong đó tập trung sửa các quy định về Quản lý ngân sách nhà nước, tài sản công phục vụ Khoa học Công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chi tiêu ngân sách cho nhiệm vụ Khoa học Công nghệ, chuyển đổi số; Cơ chế giao tự chủ quản lý cho đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã của UBND xã Xuân Phú. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực Đảng ủy;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp;
- Các Trường học trên địa bàn xã;
- Chánh, Phó VP HĐND-UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Lưu: VP UBND xã.

Nguyễn Văn Linh

